

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 643/2019/HS-PT

Ngày 28 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 557/2019/HSPT ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Lê H A và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê H A (tức H con), sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và chỗ ở: Thôn Lạc 1, xã l, huyện Nh, tỉnh Ninh B; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn 11/12; nghề nghiệp không; con ông: Lê Ngọc L; con bà: Nguyễn Thị S; tiền án: Không; tiền sự : Ngày 13/08/2017, Công an thành phố N, tỉnh Ninh B xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ V khí thô sơ không giao nộp V khí thô sơ, đã thi hành xong ngày 25.08.2017; bắt khẩn cấp ngày 25 tháng 10 năm 2018; hiện đang tạm giam tại trại giam số 1; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo

2. Quách Văn Ng, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và chỗ ở: Thôn Sào Thượng, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Quách Văn T; con bà: Đặng Thị S; tiền án, tiền sự: 01 tiền án, Bản án số 80/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nh, tỉnh Ninh B xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” ; 06 tháng tù tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 04/2019/HSPT-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tỉnh Ninh B (bị cáo chưa chấp hành); tạm giữ ngày 19 tháng 12 năm 2018; bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Hồng B, sinh ngày 13/3/2001; nơi cư trú Thôn Lạc 1, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Hồng Q; con bà: Đinh Thị V; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18/12/2018; hiện đang tạm giam tại trại giam số 1; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo: Đinh công H, sinh năm 1999; nơi đăng ký nhân khẩu tH trú thôn Lạc 1, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh B; vắng mặt do không triệu tập.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hồng B: Ông Trần Hồng Q, sinh năm 1975 (bố đẻ); trú tại: Thôn Lạc 1, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh B; có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hồng B: Ông Nguyễn Văn Tiến – Văn phòng luật sư thành phố Hà nội; có mặt

Người bị hại không kháng cáo:

1. Chị Phạm Thu H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Trung Tiến, xã Q, huyện K, tỉnh Thái B – vắng mặt do không triệu tập;

2. Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1988; trú tại: Khu 3, xã B, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ; đại diện theo ủy quyền là chị Phạm Thu H (vợ) – vắng mặt do không triệu tập;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h20 ngày 24.10.2018, Lê H A, Đinh công H, Quách Văn Ng, Trần Hồng B, Trương Văn H, đến ngách 565/29 Lạc Long Quân, quận T để giải quyết mâu thuẫn với bạn là Nguyễn Tùng L và Phạm Thu H.

Khi vào đến khu phòng trọ Nguyễn xuống xe đưa cho Lê H A côn nhị khúc, còn Nguyễn cầm theo tuýp sắt đầu mài nhọn dài khoảng 1m rồi cả hai xông vào phòng trọ của L, Lê H A cầm côn sắt lao vào vụt nhiều cái vào người L.

H lao vào can ngăn thì bị vụt trúng vào cẳng tay trái rách da chảy nhiều máu, H kêu lên xin tha, H A xông vào dùng chân đạp vào người L. Thấy H A đánh L thì Nguyễn cầm tuýp sắt cũng lao vào đánh, vụt nhiều cái vào người L. H cố van xin tha và lấy tay ấn Lê H A và Nguyễn ra phía ngoài cửa rồi chốt cửa phòng lại. Thấy vậy cả nhóm Lê H A quay ra lên xe bỏ đi.

Khi cả nhóm đi đến đường Lạc Long Quân thì Đinh công H nói “quay lại lấy cái điện thoại của con H” vì được mua bằng tiền của H. Lê H A, Trần Hồng B, Quách Văn Ng đồng ý và quay xe trở lại phòng trọ của L để lấy điện thoại còn Hiệu không đi mà đứng ở ngoài đường Lạc Long Quân chờ.

Khi vào đến sân thấy cửa phòng mở, Lê H A nhặt viên gạch trên sân rồi lao vào phòng của L và H còn H, B, Ng đi vào sau, đứng ở ngoài nhìn. H thấy H A, Công H, Nguyễn, B, liền chạy ra can ngăn H A và quỳ gối xin H A đừng đánh L nữa. H A nhìn thấy trên tay của H cầm điện thoại Iphone 6 Plus nên Hỏi “điện thoại này của ai” H trả lời “điện thoại này là của em”, H A liền dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay H rồi đưa cho H và nói “mày cầm lấy”, thấy H A đưa điện thoại thì H cầm.

Khi H cầm được điện thoại thì cả nhóm bỏ về. Trên đường về cả nhóm dừng xe đón Hiệu, Đinh công H mang điện thoại vừa lấy được ra xem, dở bên trong ốp điện thoại thấy có 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ và một tờ 02USD.

Đình công H nghĩ lại và nói với cả nhóm “lấy điện thoại và tiền như này là không hay” nên H đưa điện thoại và số tiền trên cho Trần Nguyên V, bảo V và Trương Văn H, Trần Nguyên B bảo mang trả lại cho H nhưng cả nhóm vẫn đi về chỗ Lê H A làm ở ngõ 84 phố Chùa Láng, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó B, V, Hiệu mới bắt taxi quay trở lại phòng trọ của L để trả điện thoại. Khi đến thì không gặp L và H nên Hiệu mang điện thoại Iphone 6 Plus và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng trên đưa cho anh Hoàng Văn Đạt (người cùng thuê khu trọ với L-H) nhờ Đạt trả lại cho H. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc điện thoại và 500.000 đồng từ anh Hoàng Văn Đạt, riêng tờ tiền 2USD Cơ quan điều tra không thu được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã đưa anh Nguyễn Tùng L và chị Phạm Thu H đi khám thương và giám định tỷ lệ thương tích. Kết luận giám định tỷ lệ thương tích của trung tâm pháp y Hà Nội xác định: Nguyễn Tùng L bị thương tích 7% do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên; Phạm Thu H bị thương tích 2% do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 08/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Quách Văn Ng và Trần Hồng B về tội Cố ý gây thương tích. Do B và Nguyên bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tây Hồ đã ra quyết định truy nã đối với B và Nguyên.

Ngày 05/11/2018, Cơ quan đã ra quyết định định giá tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và 01 tờ tiền mệnh giá 2USD, ngày 10.11.2018 hội đồng định giá tài sản tổ tụng UBND quận T kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có trị giá 3.000.000đ, tờ tiền mệnh giá 2USD có trị giá 54.400đ.

Ngày 18/12/2018 bị cáo Trần Hồng B lên đầu thú, ngày 19.12.2018 bị can Quách Văn Ng lên đầu thú tại Công an Tây Hồ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như trên. Các bị can H A, H, B và Nguyên khai đều có chung mục đích vào đánh L do L có mâu thuẫn với H A và H.

Ngày 20/12/2018 cơ quan CSĐT-Công an Tây Hồ đã tiến hành dẫn giải Đinh công H, Lê H A, Quách Văn Ng, Trần Hồng B đến số nhà 12 ngách 29 ngõ 565 Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội để thực nghiệm điều tra, kết quả là phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được, và đủ để chứng minh các bị can đồng phạm tội cướp tài sản.

Sau khi đánh L xong và bỏ đi thì Đinh công H, Lê H A, Trần Hồng B, Quách Văn Ng đều có mục đích cùng nhau quay lại để chiếm đoạt điện thoại của H. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của H các đối tượng đều có mặt, Lê H A trực tiếp đe dọa, Đinh công H cầm điện thoại khi H A chiếm đoạt được và đưa cho. Các bị cáo Trần Hồng B, Quách Văn Ng đi cùng tuy không trực tiếp đánh, đe dọa lấy tài sản, nhưng có mặt để tạo sức mạnh đám đông, hỗ trợ tinh thần cho H A thực hiện hành vi cướp tài sản.

Do gia đình bị cáo Quách Văn Ng tự nguyện bồi tH cho anh L, chị H 7.000.000 đồng(bảy triệu đồng), nên ngày 15.01.2019 anh Nguyễn Tùng L và chị Phạm Thu H đến cơ quan Cảnh sát điều tra làm đơn xin rút đề nghị khởi tố đối với Trần Hồng B và Quách Văn Ng.

Ngày 27/02/2019 gia đình bị cáo Đinh công H tự nguyện bồi tH cho bị hại Nguyễn Tùng L và Phạm Thu H số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Ngày 01/03/2019 anh Nguyễn Tùng L, và chị Phạm Thu H đã lên cơ quan Công an Tây Hồ làm đơn xin rút đề nghị khởi tố cho các bị can Đinh công H, Lê H A.

Ngày 01/04/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, và đình chỉ điều tra bị can về tội cố ý gây thương tích cho các bị can Lê H A, Đinh công H, Quách Văn Ng, Trần Hồng B. Về phần dân sự Nguyễn Tùng L và Phạm Thu H không yêu cầu bồi thường thương tích thêm.

Ngày 01/04/2019 Công an quận T ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh công H, Lê H A, Quách Văn Ng, về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, mức 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 đối tượng. Trần Hồng

B xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, mức phạt 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Các đối tượng nêu trên chưa có điều kiện nộp phạt.

Anh Nguyễn Tùng L ủy quyền cho chị Phạm Thu H (là vợ, mới đăng ký kết hôn ngày 23/02/2019) tiếp tục giải quyết các thủ tục liên quan trong vụ án, mọi quyết định của chị H cũng là quyết định của anh L.

Chị H còn yêu cầu Lê H A trả lại số tiền mà bị chiếm đoạt trong ốp điện thoại Iphone 6 plus là 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên không đủ cơ sở để kết luận trong ốp lưng điện thoại di động của chị H ngoài 500.000đ còn có 4.500.000đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ. Qua điều tra xác định là của Phạm Thu H, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị H, chị H đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm liên quan đến chiếc điện thoại. Đối với tờ tiền 2USD, do trị giá không đáng kể, chị H không yêu cầu được nhận lại hay được bồi tH.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê H A, Quách Văn Ng, Đinh công H, Trần Hồng B phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt : Bị cáo Lê H A **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

- *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.*

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng B **05 (năm)** năm 03 (ba)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2018

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn Ng **08 (tám)** năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018. Buộc bị cáo phải chấp hành bản án số 80/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nh, tỉnh Ninh B xử phạt 06 tháng tù về tội « Hủy hoại tài sản », 06 tháng tù về tội « Cố ý làm hư hỏng tài sản », tổng hợp hình phạt là 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án là: **09 (chín)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05, 09 và 10/7/2019, các bị cáo Lê H A, Trần Hồng B Và Quách Văn Ng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo B trình bày: Cháu còn nhỏ suy nghĩ còn懵懂 nhận thức pháp luật có mức độ, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thủ đô. Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi ; biết rõ việc dùng V lực

để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nên đã xử phạt các bị cáo với mức án như vậy là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Lê H A có bố là người có công với cách mạng, được thưởng huân chương, bị cáo B có ông nội là người có công với cách mạng, được thưởng huân, huy chương. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Lê H A mức án từ 8 năm đến 8 năm 3 tháng tù; bị cáo Quách Văn Ng mức án từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng của bản án số 80/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nh, tỉnh Ninh B, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 8 năm 9 tháng đến 9 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Hồng B mức án từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Công B trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo một số tình tiết sau đây để khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo chỉ là người đi cùng, không trực tiếp tấn công chiếm đoạt tài sản của người bị hại; sau khi phạm tội đã cùng đồng bọn trả lại tài sản ngay cho bị hại; lúc phạm tội bị cáo còn là vị thành niên nên nhận thức pháp luật có mức độ; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình

khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu theo đó, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được thưởng huân chương. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 đến 20h15 ngày 24.10.2018, tại ngách 565/29 Lạc Long Quân, phường X, quận T, thành phố Hà Nội, do có mâu thuẫn trong tình cảm và tiền bạc, Lê H A và đồng bọn dùng tuýp sắt và côn sắt gây thương tích anh Nguyễn Tùng L và chị Phạm Thu H. Sau khi người bị hại van xin thì các bị cáo đã bỏ đi nhưng Đinh công H cho rằng chiếc điện thoại chị H cầm ở tay khi can ngăn các bị cáo là tiền của bị cáo anh L đã lấy mua điện thoại cho chị H nên Đinh công H đã bảo mọi người đến lấy. Khi đến nơi, Lê H A đã dùng gạch vỡ nhặt tại hiện trường để đe dọa đánh và lấy đi của chị Phạm Thu H 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 3.000.000đồng, 1 tờ tiền mệnh giá 2USD có trị giá 54.400 đồng và 500.000đồng đưa cho H, còn các bị cáo Đinh công H, Quách Văn Ng, Trần Hồng B đứng ở ngoài. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng V lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Lê H A là người khởi xướng, chủ động và tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp dùng V lực, lấy tài sản của chị H; các bị cáo Quách Văn Ng, Trần Hồng B có vai trò đồng phạm giúp sức, đi cùng Lê H A để hỗ trợ về mặt tinh thần cho Lê H A thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Quách Văn Ng nhân thân có 01 tiền án, mặc dù không được xác định là tái phạm nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu. Với hành vi trên của các bị cáo cần có mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo như vậy là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H có bố là người có công với cách mạng được thưởng huân chương, bị cáo B có ông nội là người có công với cách mạng; tuy nhiên, căn cứ vào mức độ phạm tội của bị cáo H, nhân thân bị cáo Ng, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đối với bị cáo B lúc phạm tội là vị thành niên, tham gia có mức độ, tại phiên tòa có tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Lê H A, Quách Văn Ng không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Công B được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a (đối với các bị cáo Anh, Nguyễn), điểm b (đối với bị cáo B) khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với bị cáo B) Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt : Bị cáo Lê H A **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “ Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

- *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.*

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng B **05 (năm)** năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2018

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn Ng **08 (tám)** năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 80/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nh, tỉnh Ninh B xử phạt bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **09 (chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê H A, Quách Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Công B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/8/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa